

Số:83/2018/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 12 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 182/2018/TLST-DS, ngày 04 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.**

Trụ sở chính: số 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận P, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh T** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Nhựt G**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 127/15 Ngô Quyền, Khóm 1, phường C, thị xã B, tỉnh V theo văn bản ủy quyền ngày 12/7/2016.

- Bị đơn: **Đinh Thị T**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện T, tỉnh V.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà **Đinh Thị T** có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần

Đ số tiền là 60.318.218 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/7/2018 theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng vay số N.0264/117 ngày 20/01/2017.

Trường hợp bà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì bà đồng ý giao tài sản thế chấp là thửa số 54, tờ bản đồ số 22, diện tích 1.378,6m², loại đất ở 300m², đất trồng cây lâu năm 1.078,6m² tọa lạc tại ấp Ông Lãnh, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long do bà đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn Đinh Thị T có nghĩa vụ nộp 1.508.000 đồng (*Một triệu năm trăm lẻ tám ngàn đồng*), nhưng do bà T thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên miễn ½ án phí cho bà Tám là 754.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi bốn ngàn đồng*), riêng phần án phí bà tự nguyện nộp thay Ngân hàng là 754.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi bốn ngàn đồng*) buộc bà T nộp tiếp.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 1.507.000 đồng (*Một triệu năm trăm lẻ bảy ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0014852 ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện T;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Hoàng Phú